TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HS-ST
Ngày 28/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Linh Chi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim – cán bộ hưu;

Ông Hoàng Văn Tấn – cán bộ hưu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Ước - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 196/2025/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 13/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Minh Q**, sinh năm 2003 tại Bắc Ninh; tên gọi khác: không; căn cước công dân số 024203008470; nơi cư trú: thôn T, xã M, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà Lê Thị T1; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 05/9/2024, Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính (phạt tiền 5.000.000 đồng) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 16/9/2024. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/09/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đèo Văn T2**, sinh năm 2005 tại Lai Châu; tên gọi khác: không; căn cước công dân số 012205004248; nơi cư trú: bản M, xã K, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đèo Văn Q1 và bà Hoàng Thị M; vợ

con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/09/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 2004 tại Bắc Ninh; tên gọi khác: không; căn cước công dân số 024204011288; nơi cư trú: thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q2 và bà Vũ Thị P; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 16/01/2024, Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính (phạt tiền 400.000 đồng) về hành vi Gây mất trật tự công cộng, đã nộp phạt ngày 07/10/2024. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/09/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi thường trú: TDP Khắc Niệm, phường Hợp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh

2. Chị Lành Thị N, sinh năm 2007 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Nơi thường trú: Thôn Phai Vài, xã Lợi Bác, tỉnh Lạng Sơn

3. Anh Trương Văn H, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn Đồng Cống, xã Đông Phú, tỉnh Bắc Ninh

4. Ông Nguyễn Như Đ, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi thường trú: TDP Tự, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh

2. Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi thường trú: TDP T, phường V, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 35 phút, ngày 09/9/2025, tại khu vực sảnh tầng 1, tòa G chung cư E, thuộc Tổ dân phố Y, phường N, tỉnh Bắc Ninh; tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang Nguyễn Văn T3, sinh năm 2004, nơi thường trú: thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh - Nơi ở hiện tại: Phòng 1519, tòa G chung cư E, Tổ dân phố Y,

phường N, tỉnh Bắc Ninh có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ: Trong túi quần phía trước bên trái T3 đang mặc 01 gói giấy màu trắng, trong có 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá trong chứa 03 viên nén màu trắng, xám và 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, tất cả đều nghi là ma tuý - được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, mặt lưng bị vỡ, gắn sim "0326531626", đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, gắn sim "0392522509", đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại đã thu giữ. Kết quả: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, gắn sim "0392522509" phát hiện có cuộc gọi đến lúc 10 giờ 31 phút ngày 09/9/2025 từ số 0877.342.905, Trần Minh Q khai là số điện thoại của người đặt mua ma túy.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn chỗ ở của Trần Minh Q, sinh năm 2003 là phòng 1519, tòa G chung cư E, TDP Y, phường N, tỉnh Bắc Ninh, tại thời điểm khám xét trong phòng có Đèo Văn T2, sinh năm 2005 và Lành Thị N, sinh năm 2007 đều là người ở chung phòng với Q. Kết quả khám xét thu giữ: trên mặt bàn gỗ hình tròn, màu trắng để ở trong phòng 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng trên bề mặt bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma tuý; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy; 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng trên bề mặt đều bám dính chất bột màu trắng nghi là ma tuý.Tất cả được niêm phong trong phong bì hiệu "KX".

Ngày 09/9/2025, Trần Minh Q đến Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh có đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy gồm tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng để đựng ma túy và tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quấn làm ống hút, bật lửa, sào ma túy để Q, T2, T3 sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít và đưa 03 viên ma túy ngựa, 02 chỉ ma túy ke để T3 mang đi bán bị bắt quả tang.

Cùng ngày 09/9/2025 Đèo Văn T2 có đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi dùng bật lửa sào ma túy ke do Q đưa cho để T2 và Q, T3 và N sử dụng bằng hình thức hít. T2 giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 351232994174377, gắn sim số: 0334785505 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 35311102441472, không gắn sim.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy (test mẫu nước tiểu) đối với Lành Thị N, Trần Minh Q, Nguyễn Văn T3 và Đèo Văn T2. Kết quả tất cả đều dương tính với ma tuý "KET".

Tại bản kết luận giám định số 2338/KL-KTHS, ngày 11/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu "QT" gửi giám định có khối lượng 0,6026 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.

+ 03 viên nén màu trắng xám bên trong phong bì thư ký hiệu "QT" gửi giám định có khối lượng 1,5518 gam; Là ma túy; Loại ma túy: MDMA.

+ Chất tỉnh thể màu trắng trên bề mặt 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong phong bì thư ký hiệu "KX" gửi giám định có khối lượng 0,2105 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.

+ Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (bên trong phong bì thư ký hiệu "KX") gửi giám định là ma túy; Loại ma túy: Ketamine; ***Không xác định được khối lượng****.*

MDMA, Ketamine *là các chất ma túy được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất* (BL 48).

Quá trình điều tra, Trần Minh Q, Nguyễn Văn T3 và Đèo Văn T2 khai nhận: Trần Minh Q, sinh năm 2003, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã M, tỉnh Bắc Ninh; Đèo Văn T2, sinh năm 2005, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Mè, xã K, tỉnh Lai Châu; Nguyễn Văn T3, sinh năm 2004, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh và Lành Thị N, sinh năm 2007, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã L, tỉnh Lạng Sơn là bạn với nhau. Ngày 10/6/2025, Q thuê phòng 1519, toà G5, chung cư E, thuộc Tổ dân phố Y, phường N, tỉnh Bắc Ninh của chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1996 ở TDP K, phường H, tỉnh Bắc Ninh để ở. Khoảng tháng 8/2025, T3 chưa có việc làm nên đến ở cùng với Q. Ngày 08/9/2025, N đến ngủ nhờ tại phòng Q để tìm việc làm.

Khoảng 09 giờ ngày 09/9/2025, Q, T3 và N ngủ dậy thì T3 gọi điện thoại cho Đèo Văn T2 nhờ T2 mua bún đến Phòng 1519 để mọi người ăn sáng, T2 đồng ý mua bún mang đến. Sau khi Q, T3, N ăn sáng xong, Q lấy 01 túi ma túy "ke" và một tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng từ trong ngăn kéo tủ gỗ đầu giường rồi đổ một phần ma túy ke ra tờ tiền, dùng bật lửa hơ nóng ma túy, rằm, nghiền nhỏ ma túy xong, Q lấy ống hút được quấn từ tờ tiền 10.000 đồng sử dụng ma túy bằng hình thức hít để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể mình. Sau khi sử dụng ma túy xong, Q để lại tờ tiền đựng ma túy cùng ống hút lên mặt bàn kệ gỗ ở đầu giường.

Tiếp đó, T3 và T2 lần lượt đến lấy ma túy sử dụng bằng hình thức hít để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể rồi để lại trên mặt kệ gỗ. Ngay sau khi T2 sử dụng ma túy xong, thấy hết ma túy nên Q lại lấy túi ma túy lúc trước đổ hết số ma túy còn lại ra một tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng khác rồi đưa cho T2 bảo T2 xào ma túy được T2 đồng ý và dùng bật lửa có sẵn hơ nóng, rằm, nghiền nhỏ ma túy, T2 lấy ống hút lúc trước đã tự sử dụng ma túy rồi để tờ tiền có chứa ma túy và ống hút lên mặt bàn gỗ; tiếp đó, Q, T3 lần lượt tự đến lấy ma túy sử dụng xong lại để ma túy lên mặt bàn. Sau khi T3 sử dụng ma túy xong, thì Q nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0877.342.905 gọi đến, Q bật loa ngoài điện thoại để nói chuyện với khách mua ma túy thì có giọng của một người phụ nữ hỏi mua 03 viên ma túy kẹo và 02 chỉ ma túy ke hẹn địa điểm giao dịch tại sảnh tầng 1, Tòa G5, Chung cư E, Q đồng ý và báo giá là 2.900.000 đồng, người mua ma túy đồng ý và hẹn trả tiền sau. Sau đó Q lấy từ trong ngăn kéo kệ để đồ đầu giường 01 túi nilon trong đựng 03 viên ma túy kẹo và 02 chỉ ma túy ke dùng mảnh giấy ăn màu trắng bọc lại đưa cho T3 nhờ T3 đem xuống sảnh tầng 1 để bán, đồng thời Q đưa cho T3 chiếc điện thoại Iphone 16 của Q để T3 liên lạc với khách mua ma túy. T3 đồng ý cầm gói ma túy rồi cất vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc và cầm điện thoại của Q đi xuống sảnh tầng 1. Sau khi T3 rời khỏi phòng thì Ngọc T5 đến bàn gỗ lấy ma túy sử dụng một phần bằng hình thức hít để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể xong lại để lên mặt bàn. Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 09/9/2025, khi T3 đến sảnh tầng 1 Tòa G5, Chung cư E đứng chờ người mua ma túy thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh đến kiểm tra bắt quả tang đối với T3 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Trong giai đoạn điều tra, Trần Minh Q, Nguyễn Văn T3 và Đèo Văn T2 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy Q khai mua của Trương Văn H tại nhà trọ của H ở khu vực M, phường N, tỉnh Bắc Ninh vào khoảng tháng 8/2025 với giá 2.500.000 đồng, khi mua Q trả bằng tiền mặt.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành cho Trần Minh Q, Nguyễn Văn T3, Đèo Văn T2 và Lành Thị N thực nghiệm hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả: Q thực hiện thuần thục động tác lấy túi ma túy đổ lên tờ tiền rồi dùng bật lửa hơ nóng, rằm, nghiền nhỏ ma túy xong lấy ống hút được quấn bằng tờ tiền tự sử dụng ma túy bằng hình thức hít qua đường mũi để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể. Khi các đối tượng sử dụng hết ma túy, Q tiếp tục đổ hết số ma túy còn lại trong túi nilon ra tờ tiền rồi đưa cho T2. T2 sào ma túy bằng cách dùng bật lửa hơ nóng, rằm, nghiền nhỏ ma túy xong để bản thân T2 sử dụng đầu tiên, tiếp đó đến Q, T3 và N sử dụng. T3 và N thực

hiện thuần thúc hành động lấy ma túy, ống hút để trên mặt tủ gỗ rồi tự sử dụng bằng hình thức hít qua đường mũi để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể.

Tại cơ quan điều tra, Trần Minh Q, Đèo Văn T2 và Nguyễn Văn T3 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS-KV2 ngày 16/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh, truy tố các bị cáo: Trần Minh Quân về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; Đèo Văn T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; Nguyễn Văn T3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua tranh tụng tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025, xử phạt bị cáo Trần Minh Q từ 08 năm đến 08 năm 02 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025, xử phạt bị cáo Trần Minh Q từ 03 năm 10 tháng tháng đến 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 11 năm 10 tháng đến 12 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/09/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025, xử phạt bị cáo Đèo Văn T2 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/09/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 từ 03 năm 08 tháng 03 năm 10 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/09/2025.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số 24046026 được dán kín, niêm phong, có dấu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B, bên trong có vỏ đựng mẫu vật và mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Chất tinh thể màu trắng và viên nén màu trắng xám bên trong phong bì thư ký hiệu "QT"; chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu "KX"; 02 bật lửa gas màu đỏ, 01 bật lửa gas màu vàng là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 03 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 promax, gắn sim 0392522509

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, mặt lưng bị vỡ, gắn sim "0326531626", đã qua sử dụng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Đèo Văn T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, IMEI: 351232994174377, gắn sim số 0334785505; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, IMEI: 35311102441472 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Các bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Q: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị cáo T2: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị cáo T3: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ và được lưu trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có vi phạm gì. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ cùng ngày 09/9/2025, tại P, Tòa G5, Chung cư E thuộc TDP Y, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Trần Minh Q đã sử dụng địa điểm là phòng 1519 của mình, cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ phương tiện, sào ke để T3, T2 và bản thân Q sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể. T2 thực hiện hành vi sào ma túy ke do Q đưa cho để Q, T3, N và bản thân T2 sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể. Ngoài ra Quân còn thực hiện hành vi nhận cuộc gọi từ số 0877.342.905 cung cấp 0,6026 gam ma túy, loại Ketamine và 1,5518 gam ma túy, loại MDMA để T3 mang đi bán lấy số tiền 2.900.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 35 phút, ngày 09/9/2025, tại sảnh tầng 1, tòa G5 chung cư E, thuộc Tổ dân phố Y, phường N, tỉnh Bắc Ninh, khi Nguyễn Văn T3 đang thực hiện hành vi giúp sức Trần Minh Q bán trái phép 0,6026 gam ma túy, loại Ketamine và 1,5518 gam ma túy, loại MDMA để lấy số tiền 2.900.000 đồng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành, cấm sử dụng nhưng bị cáo Q, T2 đã cố ý thực hiện

hành vi đưa ma túy trái phép vào cơ thể 03 người khác; bị cáo Q, T3 đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho 01 người. Do vậy hành vi của bị cáo Trần Minh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; hành vi của bị cáo Đèo Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Cáo trạng số 81/CT-VKS-KV2 ngày 16/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; Đèo Văn T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; Nguyễn Văn T3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo T3 có nhân thân tốt. Bị cáo Q và bị cáo T3 có nhân thân xấu. Bị cáo Q năm 2024 bị Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo T3 năm 2024 bị Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi Gây mất trật tự công cộng

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trần Minh Q, Đèo Văn T2 và Nguyễn Văn T3 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Minh Q, Đèo Văn T2 đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất hành vi và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo là bột phát, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể từ trước.

Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Hành vi của Trần Minh Q và Đèo Văn T2 là đồng phạm. Q sử dụng địa điểm là phòng ở của mình, cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ phương tiện, chế biến ma túy cho T3, T2, Q, N sử dụng ma túy. T2 là người thực hiện hành vi sào ma túy ketamin để Q, T3, N và bản thân T2 sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy Hội đồng xét xử xác định bị cáo Q có vai trò đầu tiên, bị cáo T2 có vai trò sau trong nhóm đồng phạm này.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Hành vi của Trần Minh Q và Nguyễn Văn T3 là đồng phạm. Q là người cung cấp ma túy, liên hệ với người mua ma túy, trao đổi thống nhất về giá mua bán và đưa ma túy cho T3 để T3 đi bán; T3 là người mang ma túy đi bán. Do vậy Hội đồng xét xử xác định bị cáo Q có vai trò đầu tiên và tích cực, bị cáo T3 có vai trò sau trong nhóm đồng phạm này.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất cấm, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Bị cáo Trần Minh Q và bị cáo Nguyễn Văn T3 đã bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa mà nay lại tiếp tục vi phạm. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt của các bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, các bị cáo lần đầu bị truy tố trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T2, Q ra đầu thú nên Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, mức hình phạt tù của đại diện Viện kiểm sát đề xuất tại phiên tòa đối với các bị cáo là hơi cao nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bị cáo Q có vai trò đầu tiên và tích cực nhất trong 02 nhóm đồng phạm về 02 hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo Q phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T2, bị cáo T3.

Do hành vi của bị cáo Q trong vụ án này cấu thành 02 tội khác nhau nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội.

Các bị cáo đều là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị lớn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 255 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, 2024, 2025.

Xét thấy cần phải tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy Q khai mua của Trương Văn H tại nhà trọ của H ở khu vực M, phường N, tỉnh Bắc Ninh vào khoảng tháng 8/2025 với giá 2.500.000 đồng, khi mua Q trả bằng tiền mặt. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát Điều tra đã cho Q đối chất với Trương Văn H nhưng H không thừa nhận có hành vi bán ma túy

cho Q. Ngoài lời khai của Q không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Q nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T3, Lành Thị N: Ngày 03/12/2025 Công an tỉnh B đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T3, Lành Thị N là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố K, phường H, tỉnh Bắc Ninh: Quá trình điều tra xác định chị C là chủ căn hộ số 1519, tòa G, chung cư E. Chị C cho T2 thuê để ở, chị C1 biết việc T2 sử dụng làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên chị C không vi phạm pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

+ Đối với 01 túi niêm phong mã số 24046026 được dán kín, niêm phong, có dấu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B, bên trong có vỏ đựng mẫu vật và mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Chất tinh thể màu trắng và viên nén màu trắng xám bên trong phong bì thư ký hiệu “QT”; chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu "KX" là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 03 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng hoàn lại sau giám định tịch được đựng trong 01 phong bì thư được dán kín, niêm phong, có dấu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B là tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 02 bật lửa gas màu đỏ, 01 bật lửa gas màu vàng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 promax, gắn sim 0392522509: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo Q sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, mặt lưng bị vỡ, gắn sim "0326531626", đã qua sử dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là các tài sản hợp pháp của bị cáoTú không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T3 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo T2 không sử dụng vào việc phạm tội tội nên cần trả lại cho bị cáo T2 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Trần Minh Q, Đèo Văn T2, Nguyễn Văn T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025, xử phạt bị cáo Trần Minh Q 07 (bẩy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025, xử phạt bị cáo Trần Minh Q 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/09/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024,

2025, xử phạt bị cáo Đèo Văn T2 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/09/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/09/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi niêm phong mã số 24046026 được dán kín, niêm phong, có dấu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B, bên trong có vỏ đựng mẫu vật và mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Chất tinh thể màu trắng và viên nén màu trắng xám bên trong phong bì thư ký hiệu "QT"; chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu "KX";

+02 bật lửa gas màu đỏ, 01 bật lửa gas màu vàng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 03 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì thư được dán kín, niêm phong, có dấu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 promax, gắn sim 0392522509.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, mặt lưng bị vỡ, gắn sim "0326531626", đã qua sử dụng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Đèo Văn T2:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, IMEI: 351232994174377, gắn sim số 0334785505 ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, IMEI: 35311102441472, không gắn sim nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Bắc Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Trần Minh Q, Đèo Văn T2, Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa; có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phân trại tạm giam Việt Yên, Trại TG số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Linh Chi